

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN L
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 03 - 7 - 2023
“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi
ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, THÀNH PHỐ H

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Nga

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân quận L, thành phố H.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố H tham gia phiên tòa:**
Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03/7/2023 và 04/7/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận L, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 513/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 553/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Tạ Minh H; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 107/198 Lê Thánh T, phường M, quận N, thành phố H; chỗ ở hiện nay: Số 12/32/111 Đông Khê, phường Đông Khê, quận N, thành phố H; có mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Phạm Xuân Tr; nơi cư trú: Số 7/41/409 Miếu H, phường D, quận L, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Tạ Minh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Tr chung sống với nhau từ năm 2012 có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống chị và anh Tr do tính cách vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên vào năm 2017, chị và anh Tr có đơn thuận tình ly hôn và đã được Tòa án nhân dân quận L ra quyết định Công nhận thuận tình ly hôn. Sau thời gian ly hôn đến năm 2019, chị H và anh Tr trở về chung sống với nhau và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận N, H ngày 09/3/2020. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được thời gian ngắn lại phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu do bất đồng về quan điểm, lối sống, không có sự tôn trọng lẫn nhau dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Đến nay chị H và anh Tr sống ly thân được 2 năm mỗi người một nơi, không còn bất kì liên hệ gì đến cuộc sống cá nhân riêng của nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Tr, tạo điều kiện cho chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị H và anh Tr có 02 con chung là Phạm Hoàng Gia H, sinh ngày 04/8/2012 và Phạm Hoàng Ánh D, sinh ngày 15/02/2020. Khi ly thân, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Đến năm 2022, do công việc chưa ổn định, ảnh hưởng đến việc đưa đón con đi học nên chị H giao con tên Phạm Hoàng Gia H cho anh Tr nuôi dưỡng. Từ khi giao con cho anh Tr, anh Tr thường xuyên đi làm xa, không có mặt ở nhà. Con chung do bố mẹ anh Tr nuôi dưỡng. Nay công việc của chị H đã ổn định, khi ly hôn để đảm bảo quyền lợi con chung, chị H có nguyện vọng xin được nuôi cả 02 con chung.

Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Xuân Tr đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải song vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày quan điểm của mình về việc chị H xin ly hôn, con chung và tài sản chung.

Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa sơ thẩm hôm nay. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán, đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định về ra Thông báo thụ lý vụ án, bảo đảm về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc lập hồ sơ vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, việc giao nộp và yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ, xác minh, cấp tổng đạt và tổ chức phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã đảm bảo tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Tạ Minh H. Chị Tạ Minh H được ly hôn anh Phạm Xuân Tr;

- Về con chung: Giao cho chị Tạ Minh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung tên Phạm Hoàng Gia H, sinh ngày 04/8/2012 và Phạm Hoàng Ánh D, sinh ngày 15/12/2020 đến khi con chung tên Phạm Hoàng Gia H, Phạm Hoàng Ánh D đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật;

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét;

- Về tài sản chung: Chị Tạ Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn anh Phạm Xuân Tr vắng mặt không có quan điểm trình bày về tài sản chung nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết;

- Về án phí: Nguyên đơn chị Tạ Minh H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Tạ Minh H có đơn xin ly hôn anh Phạm Xuân Tr đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phạm Xuân Tr đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 39 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 288 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Xuân Tr.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Xét Chị Tạ Minh H và anh Phạm Xuân Tr chung sống với nhau từ năm 2012 có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, chị H và anh Tr có đơn xin ly hôn và đã được Tòa án nhân dân quận L giải quyết thuận tình ly hôn vào năm 2017. Đến năm 2019, chị H và anh Tr trở về chung sống và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận N, thành phố H ngày 09/3/2020. Sau khi kết hôn lại, chị H và anh Tr trở về chung sống với nhau hạnh phúc được thời gian ngắn lại phát sinh mâu thuẫn và hiện nay đã sống ly thân nhau. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Tr, tạo điều kiện cho chị sớm ổn định cuộc sống. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Xuân Tr đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Tr đều vắng mặt, không đến Tòa án và cũng không có văn bản nào gửi đến Tòa án trình bày quan điểm về việc chị H xin ly hôn và giải quyết về con chung khi ly hôn. Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, tài liệu xác minh tại gia đình anh Tr và địa phương thể hiện: Nguyên nhân mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của chị H và anh Tr chủ yếu do bất đồng về quan điểm, lối sống, không có sự tôn trọng lẫn nhau, chị H và anh Tr đã được gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Tr đã kéo dài, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị Tạ Minh H được ly hôn anh Phạm Xuân Tr.

[3] Về con chung: Chị H và anh Tr có 02 con chung là Phạm Hoàng Gia H, sinh ngày 04/8/2012 và Phạm Hoàng Ánh D, sinh ngày 15/12/2020. Quan điểm

của chị H kể từ khi vợ chồng sống ly thân chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Đến năm 2022, chị H giao con chung tên Phạm Hoàng Gia H cho anh Tr nuôi dưỡng. Trên thực tế, anh Tr đi làm xa, thường xuyên vắng nhà nên bố mẹ anh Tr là người chăm sóc và nuôi dưỡng. Để đảm bảo sự ổn định của các con cũng như sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ trong giai đoạn này và sự học tập của các con được tốt rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Nay ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Cháu Phạm Hoàng Gia H có nguyện vọng được ở với mẹ và tài liệu xác minh thể hiện vì anh Tr thường xuyên vắng nhà nên con chung tên Phạm Hoàng Gia H đang do bố mẹ anh Tr nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của các con chung sau ly hôn, căn cứ theo Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Phạm Hoàng Ánh D và Phạm Hoàng Gia H đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung:

Chị Tạ Minh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Mặt khác, anh Tr vắng mặt, không có lời trình bày tại Tòa án do đó Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản chung trong vụ án này, nếu đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Chị Tạ Minh H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Tạ Minh H được ly hôn anh Phạm Xuân Tr.

2. Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Phạm Hoàng Ánh D, sinh ngày 15/12/2020 và Phạm Hoàng Gia H, sinh ngày 04/8/2012 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Tạ Minh H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005130, ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận L thành phố H. Chị Tạ Minh H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Tr hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố H;
- VKSND quận L, Thành phố H;
- Chi cục THADS quận L, Thành phố H;
- UBND phường M, N, H;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự

